



CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC KINH TẾ & XUẤT NHẬP KHẨU

SAVIMEX



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2010



18-04-2011

VĂN PHÒNG : 194 NGUYỄN CÔNG TRÚ - QUẬN 1 - TP. HCM ĐIỆN THOẠI : 84 - 8 - 39142664 - 39147275 - 38292806
FAX: 84 - 8 - 38299642 E-MAIL : info@savimex.com WEB SITE : www.savimex.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC KINH TẾ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SAVIMEX**

Tên giao dịch đối ngoại: **SAVIMEX CORPORATION**

Năm báo cáo: **Năm 2010**

Mã Chứng khoán: **SAV**

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

1. Tổng quan về Công ty:

- Tên Công ty: **Công ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế và Xuất Nhập Khẩu Savimex**
- Tên giao dịch đối ngoại: **SAVIMEX CORPORATION**
- Tên viết tắt: **SAVIMEX CORP.**
- Địa chỉ : 194 Nguyễn Công Trứ - Phường Nguyễn Thái Bình – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh .
- Điện thoại: (84.8) 39.14 26 64 – (84.8) 39. 14 72 75
- Fax: (84.8) 38.29 96 42
- Website: <http://www.savimex.com>
- Mã số thuế: 0302317892

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Savimex được thành lập ngày 29/8/1985 với tên gọi là công ty hợp tác kinh tế và xuất nhập khẩu với Lào (Sai Gon – Vientianne Import Export Company, viết tắt là Savimex). Trong quá trình phát triển công ty đã trải qua các giai đoạn sau :

A. GIAI ĐOẠN KHỞI NGHIỆP (1985 – 1986):

Công ty bắt đầu việc kinh doanh của mình bằng hoạt động hợp tác với Lào để khai thác gỗ xuất khẩu và cung cấp cho Lào các hàng công nghiệp tiêu dùng của TP.HCM.

B. GIAI ĐOẠN KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP (1986 – 1991) :

Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh XNK của mình sang các nước Liên Xô, Nhật Bản, Singapore, Hồng Kông, Đài Loan...

- Sản phẩm xuất khẩu chính: ván sàn, gỗ tròn, gỗ xẻ và hàng nông hải sản.
- Hàng nhập khẩu gồm: hóa chất, hàng tiêu dùng, máy móc thiết bị...

Đây là giai đoạn tích lũy để chuẩn bị phát triển.

C. GIAI ĐOẠN CHUYỂN ĐỔI CHIẾN LƯỢC: PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN ĐỒ GỖ XUẤT KHẨU (1991-2001) :

Công ty chuyển từ hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu sang sản xuất hàng xuất khẩu trên cơ sở phát triển các nhà máy chế biến gỗ .

- 1991: Nhà máy Satimex đã chế biến thành công ván ghép từ cây cao su để xuất khẩu sang thị trường Nhật.
- 1992: Hợp tác với công ty Shin Nippon nhập dây chuyền sản xuất đồ mộc hàng loạt vào Việt Nam để sản xuất đồ mộc tinh chế xuất sang Nhật.
- 1993: Thành lập nhà máy Saviwoodtech hợp tác với công ty Marunaka đầu tư máy móc đưa công nghệ tạo dáng tự động CNC, mở rộng thị phần xuất khẩu đồ mộc tinh chế sang Nhật
- 1993: Thành lập Trung tâm xây dựng và trang trí nội thất : để thực hiện các công trình trang trí nội thất, trang bị đồ gỗ cho nhà hàng, khách sạn, cao ốc, văn phòng có vốn đầu tư ở Việt Nam.
- 1995: Trung tâm này tách ra thành :
 - Trung tâm xây dựng và kinh doanh nhà SaviHomes
 - Xí nghiệp trang trí nội thất SaviDecor
- 1996: Savimex triển khai 2 chương trình: cổ phần hóa và hiện đại hóa công ty
- 1997: Savimex triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001.

Đây là giai đoạn hoạt động khởi sắc của công ty và đã xác định vai trò hàng đầu của công ty Savimex trong ngành chế biến gỗ ở Việt Nam về các mặt: công nghệ, qui mô, trình độ quản lý và chất lượng sản phẩm.

Trong giai đoạn này, có hơn 1.000 Cán bộ công nhân viên Savimex được đào tạo trong nước và nước ngoài. Trong đó có hơn 120 cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo trong các nhà máy ở Nhật Bản từ 3 tháng đến 6 tháng.

Savimex rất tích cực xúc tiến thủ tục cổ phần hóa công ty và đã chuyển sang công ty cổ phần từ 1/6/2001.

Công ty Savimex cũng đồng thời triển khai chương trình hiện đại hóa để nâng cấp công ty chuẩn bị thích ứng với giai đoạn hội nhập.

D. GIAI ĐOẠN CÔNG TY CỔ PHẦN:

Từ 1/6/2001 Savimex đã trở thành Công ty Cổ phần và ngay năm sau đã niêm yết trên thị trường Chứng khoán (ngày 09/5/2002). Tên gọi mới là Công ty Cổ Phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex, tên giao dịch bằng tiếng Anh: Savimex Corporation. Mã chứng khoán giao dịch SAV

Đây là cột mốc quan trọng, đánh dấu giai đoạn trưởng thành của Công ty: triển khai chương trình hiện đại hóa hoạt động Công ty tạo nên sự năng động, tăng sức mạnh cạnh tranh trong kinh doanh.

- Đầu tư hoàn chỉnh công nghệ sản xuất sản phẩm gỗ nội thất với hệ thống các máy móc thiết bị cơ điện tử, có nhiều công đoạn sản xuất chính được trang bị hệ thống công nghệ vận hành tự động theo lập trình kỹ thuật số, nhằm không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm tạo thế mạnh cho việc cạnh tranh trên thị trường:
 - Năm 2000 công ty đã đầu tư dây chuyền sơn tĩnh điện với thiết bị phun sơn tự động có hệ thống sấy bằng tia cực tím (UV) vào qui trình sản xuất, tăng độ tốt về chất lượng và đồng nhất trong khâu sơn màu sản phẩm.
 - Năm 2001: Công ty đã đầu tư bổ sung dây chuyền sản xuất tấm panel có tính tự động hóa cao các chi tiết của sản phẩm từ các khâu: cưa, cắt, tạo dáng, tạo rãnh, dán cạnh, khoan chốt, đóng chốt. Các chi tiết sản xuất ra có tính chính xác cao, đồng đều . . .
 - Tháng 3/2002: Nhà máy SATIMEX là Nhà máy chế biến gỗ đầu tiên của Việt nam nhận chứng chỉ hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn ISO-14001.
 - Năm 2003: Công ty đã đầu tư thêm một dây chuyền công nghiệp chế biến gỗ hoàn chỉnh từ công đoạn tạo dáng đến khâu sơn – bao gồm các máy tạo dáng điều khiển bằng chương trình điện toán và hệ thống sơn bằng Robot và sơn đĩa tự động để làm hàng xuất khẩu sang thị trường Mỹ.
 - Năm 2004: Công ty đầu tư thêm một nhà xưởng mới với dây chuyền chế biến gỗ hoàn chỉnh hiện đại nhập từ Nhật để sản xuất sản phẩm xuất khẩu cho thị trường Mỹ, EU và đồ gỗ trong nước.
 - Năm 2006: Công Ty đầu tư dây chuyền sản xuất planking với công nghệ sơn gesso đáp ứng cho thị trường Mỹ, dự tính sẽ chính thức hoạt động vào quý 2/2007.
- Hiện đại hóa công tác quản lý với phần mềm Oracle E-Business Suite (Special Edition), gồm 05 phân hệ:
 - Oracle Financials (Tài chính)
 - Oracle Inventory Management (Tồn kho)
 - Oracle Purchasing (Mua hàng)
 - Oracle Order Management (Bán hàng)
 - Oracle Discrete Manufacturing (Sản xuất)Ngoài ra, Công ty cũng đã triển khai ứng dụng phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương, tích hợp với hệ thống ERP.
- Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, được BVQI chứng nhận:
 - Nhà máy Satimex: ISO 9001 và ISO 14001

- Nhà máy Saviwoodtech: ISO 9001
 - Xí nghiệp Savi Decor: ISO 9001
 - Văn phòng Công ty : ISO 9001
 - Savihomes : ISO 9001
- Năm 2004 sản phẩm đồ gỗ nội thất của Công ty đã được chọn vào chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực của TP.HCM.
 - Năm 2005 Savimex được Chủ tịch nước tặng Huân Chương lao động hạng II và cờ truyền thống của UBND TpHCM nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty.
 - Ngoài ra, liên tiếp 03 năm (2005, 2006, 2007) nhãn hiệu đồ gỗ Savimex đã được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam Chất lượng Cao. Tháng 12/2006, Savimex nhận giải thưởng Cúp Vàng Sản Phẩm Việt uy tín chất lượng lần thứ nhất do Hội Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam, Ban thi đua khen thưởng trung ương – Tạp chí thi đua khen thưởng bình chọn.
 - Năm 2007 là năm Savimex có nhiều dự án đầu tư mở rộng khối sản xuất, cả thị trường xuất khẩu lẫn nội địa, xây dựng nhiều nhà xưởng, công ty con, công ty liên doanh, ...:

➤ Thị trường Xuất khẩu :

- Xưởng Planking
- Xưởng Satiwood
- Dự án ở Cụm CN Nhị Xuân
- Công ty Liên Doanh Champasak – Savimex

➤ Thị trường Nội địa :

- Xí nghiệp bao bì (Savi-Pack)
- Công ty CP Savi-Furniture:
 - +Tháng 05/2007: Thành lập Công ty cổ phần Đồ gỗ Savi - SAVIFURNITURE
 - +Tháng 12/2007: Thành lập Xí nghiệp Bao bì - SAVIPACK
 - +Tháng 04/2008: Thành lập Công ty Liên doanh chế biến gỗ Champa-Savi
 - +Tháng 07/2009: Thành lập Trung tâm Dịch vụ Quản lý cao ốc Savimex
 - +Tháng 09/2009: Sát nhập Nhà máy Kỹ nghệ gỗ (Saviwoodtech) vào Nhà máy Tinh chế Đồ gỗ Xuất khẩu (Satimex) và trở thành Chi nhánh của Nhà máy Satimex.

3. Quá trình tăng vốn của Công ty:

(ĐVT: VNĐ)

Thời gian	Vốn pháp định	Thặng dư vốn
31/12/2002	45.000.000.000	5.244.000.000
31/12/2003	45.000.000.000	5.244.000.000
31/12/2004	45.000.000.000	5.244.000.000
31/12/2005	45.000.000.000	5.244.000.000
31/12/2006	65.000.000.000	81.166.738.750
31/12/2007	99.634.500.000	143.580.598.750
31/12/2010	99.634.500.000	144.032.786.110

4. Ngành nghề kinh doanh chính:

Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty bao gồm:

- Sản xuất và kinh doanh trong nước và xuất khẩu gỗ chế biến, sản phẩm gỗ.
- Trang trí nội thất
- Cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà ở
- Thiết kế công trình giao thông
- Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình
- Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp
- Quản lý dự án công trình
- Sản xuất và mua bán bao bì giấy
- In trên bao bì

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

A. THỊ TRƯỜNG:

❖ Thị trường xuất khẩu:

- Tăng tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Mỹ và EU lên 40% - 50% so với kim ngạch xuất khẩu toàn công ty (hiện nay kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật : 70% - 80%, thị trường Mỹ : 20%- 30%)

❖ Thị trường nội địa:

- Phát triển thị trường nội địa (địa ốc và đồ gỗ) với doanh thu chiếm 50% doanh thu toàn công ty (hiện nay: Nội địa # 40%, xuất khẩu # 60%)
- Trong định hướng phát triển thị trường nội địa, Savimex sẽ tập trung cho phân khúc thị trường là khách hàng thuộc tầng lớp trung lưu, thực hiện chương trình xây dựng chung cư dạng "3 trong 1": Savimex đảm nhận xây dựng, trang trí nội thất và trang bị đồ mộc cho căn hộ hoàn chỉnh.

B. QUY HOẠCH:

- Tái cấu trúc bộ máy quản lý của công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Tái cấu trúc khối sản xuất công ty Savimex, di dời từng bước khối sản xuất vào các khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch chung của Thành phố.
- Kinh doanh khu đất 5 hecta tại quận Thủ Đức.

C. DOANH SỐ - LỢI NHUẬN:

- Doanh số đạt mức 700 tỷ đồng vào năm 2015
- Lợi nhuận trước thuế: 35 tỷ đồng.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH CÔNG TY

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

A. HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU:

- Tuy kim ngạch xuất khẩu gỗ cả nước tăng, nhưng đa phần do xuất khẩu nguyên liệu sơ chế. Thực tế ngành gỗ đang gặp rất nhiều khó khăn. Gỗ cao su (nguyên liệu chính cho sản phẩm đồ gỗ trong nhà) tăng quá cao, tăng 30-50% so với đầu năm. Mặt khác, để bảo đảm cuộc sống người lao động với tình hình lạm phát, điều chỉnh lương công nhân tăng từ 10-15%, ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận của nhà máy.
- Đơn hàng Nhật không có gói đầu từ cuối năm 2009 và không ổn định trong năm 2010 (6 tháng đầu đơn hàng không đủ chỉ đạt 1/3 so với tổng kim ngạch cả năm).
- KNXK năm 2010 đạt 12,5 triệu USD trên kế hoạch là 15 triệu USD (83%). Trong đó KNXK hàng Nhật # 9,3 triệu USD, chỉ đạt #75% so với năm 2009.
- Tình hình kinh tế bất ổn: giá một số mặt hàng nhập khẩu tăng, việc điều chỉnh tỷ giá làm cho chi phí nhập khẩu tăng, đẩy mặt bằng giá nhiều hàng hóa tăng theo, tăng lương công nhân để thu hút lao động... làm tăng chi phí sản xuất của doanh nghiệp, dẫn đến hiệu quả không cao.

B. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NỘI ĐỊA:

❖ XN SaviDecor:

- Lĩnh vực đồ gỗ nội địa Trang trí nội thất – một trong ba lĩnh vực hoạt động chính của Công ty – đã có bước chuyển biến tốt. XN SaviDecor đã tạo được uy tín của thương hiệu Savimex trong lĩnh vực trang trí nội thất, các công trình đã thực hiện có giá trị cao như The Everrich 1&2 của Cty BĐS Phát Đạt, Thành Phố Mới của Becamex Bình Dương, Khách Sạn Đồng Khánh của Sài Gòn Tourist và Trụ sở làm việc của Tỉnh ủy Sóc Trăng... ký kết được những hợp đồng có giá trị lớn (Căn hộ City Garden, Everrich 2...),

tạo tiền đề tốt cho năm 2011 (Dự kiến doanh thu trong năm 2011 sẽ ký được HĐ trị giá # 60 tỷ VNĐ)

- Trong năm 2010, Xí nghiệp đạt doanh thu # 29,5 tỷ đồng
- Công tác tiếp thị, thiết kế công trình, trình bày mẫu SP, mẫu thiết kế 3D, đấu thầu.... ngày càng được tổ chức chuyên nghiệp hơn. Kinh nghiệm quản lý dự án của XN được nâng cao qua các công trình lớn đã thực hiện trong năm
- Tuy nhiên, với diễn biến bất thường của nền kinh tế trong thời gian vừa qua và sự ra đời của nhiều công ty đồ gỗ tạo nên sự cạnh tranh gay gắt, ảnh hưởng rất lớn đến công tác chào giá và trúng thầu các công trình của XN SaviDecor.

❖ **XN SaviPack:**

- Công tác quản lý điều hành của xí nghiệp thời gian qua có nhiều khó khăn do nhân sự biến động (phòng Kinh doanh). Tuy nhiên xí nghiệp đã kịp thời phối hợp cùng công ty nhanh chóng điều chuyển, bổ sung cán bộ tiếp tục giữ được nhịp độ SX ổn định trong các tháng cuối năm.
- Ứng dụng phần mềm Oracle trong công tác quản lý. Triển khai tốt phần mềm tính giá thành kế hoạch và phần mềm quản lý sản xuất vào hoạt động sản xuất kinh doanh, có độ chính xác cao và không phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm của cán bộ quản lý.
- Trong năm 2010, Xí nghiệp đạt Doanh thu # 35 tỷ đồng.
- XN vẫn đang tiếp tục củng cố, chuẩn hoá lại các bộ phận tính giá, báo giá và điều độ SX.

C. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐỊA ỐC:

- Trong tình hình đó, Trung tâm SaviHomes gặp rất nhiều khó khăn. Trung tâm nỗ lực đạt 96% kế hoạch doanh thu. Về lợi nhuận, tuy đóng góp rất lớn vào hiệu quả nhưng chủ yếu từ nguồn thu nhập khác.
- Dự án Ngọc Lan: Cao ốc 18 tầng, 275 căn hộ trên diện tích khu đất # 5.400 m², đang thi công khung bê tông cốt thép đến tầng 16 như tiến độ, triển khai thi công những hạng mục hoàn thiện như : hệ thống PCCC, thang máy, cửa vách nhôm kính... dự kiến cuối năm 2011 sẽ nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Trong tổng số 275 căn hộ, EVN sở hữu 137,5 căn và Savimex sở hữu 137,5 căn hộ. Tình hình kinh doanh số căn hộ của Savimex hiện nay :

- * Bán cho Tổng công ty TM Saigon (SATRA) : 76 căn
- * Bán qua công ty môi giới Đất xanh : 09 căn
- * Savimex tự doanh : 04 căn
- * Còn lại : 48,5 căn

- Cửa hàng Đồ gỗ tại 741 - 743 Hậu Giang, Quận 6, với diện tích # 1.000 m². đã được Sở Tài nguyên Môi trường thuận thống nhất

trình Ủy ban nhân dân TP xem xét cho công ty được sử dụng dài hạn để đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng (CV số 8375/TNMT-ĐKKTD). Văn phòng Công ty tại 194 Nguyễn Công Trứ, quận 1, đã được Sở TNMT đề nghị UBNDTP giao công ty Savimex nhiệm vụ hỗ trợ chi phí di dời cho công ty INEXIM, để tiếp nhận sử dụng tầng trệt, lầu 1 và lầu 2, làm thủ tục thuê đất với Sở TNMT (CV số 8459/KL-TNMT-TTS).

- Dự án Ngọc Lan : Cao ốc 18 tầng, 275 căn hộ trên diện tích khu đất # 5.400 m², đang thi công khung bê tông cốt thép đến tầng 14 như tiến độ, triển khai thi công những hạng mục hoàn thiện như : hệ thống PCCC, thang máy, cửa vách nhôm kính... Song song đó, kế hoạch kinh doanh cũng đang được triển khai, dự kiến cuối năm 2011 sẽ nghiệm thu đưa vào sử dụng. (bổ sung tình hình kinh doanh)
- Dự án Phú Mỹ : đã được UBND TPHCM ra quyết định chấp thuận đầu tư, đã được Sở GTCC duyệt thỏa thuận nắn chỉnh rạch. Công tác đền bù chỉ còn 1-2% trên tổng diện tích dự án, đang tiến triển tốt. Đã nộp hồ sơ về nhiệm vụ quy hoạch và phối hợp với các cơ quan ban ngành tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư về nhiệm vụ quy hoạch.
- Khu du lịch nghỉ dưỡng Savi Tuyên Lâm : Đã hoàn thành việc đánh giá tác động môi trường, hoàn tất thủ tục thuê bổ sung phần đất nông nghiệp trong ranh dự án, đang nộp hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)

Tổng doanh thu và các khoản thu nhập thực hiện năm 2010 đạt 91,6% kế hoạch. So với năm 2009 doanh thu bằng 100,48%, Trong đó doanh thu xuất khẩu đồ gỗ đạt 83,58% so với kế hoạch . So với năm 2009 kim ngạch xuất khẩu chỉ bằng 80,41%

Lợi nhuận năm 2010 đạt 66,13% với năm 2009

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Tăng cường thực hiện chủ trương quản lý tập trung giữa phòng ban Công ty và các đơn vị. Kiểm soát chặt chẽ chi phí thông qua việc thực hiện minh bạch và nghiêm túc các báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng.

A. KHÓI SẢN XUẤT :

- Đầu tư MMTB với công nghệ mới, độ chính xác cao, sử dụng ít lao động, để khối sản xuất đủ sức cạnh tranh, đáp ứng được những đơn hàng xuất khẩu đi Nhật.
- Sắp xếp lại nhà xưởng để đường đi sản phẩm ngắn và thông suốt.
- Tăng cường hơn nữa công tác tìm kiếm khách hàng Mỹ , EU với phương thức thanh toán phù hợp.

- Hoàn thiện phương án tái cấu trúc khối sản xuất, thực hiện trong giai đoạn 2011-2015.

B. KHỐI KINH DOANH ĐỊA ỐC :

- Tiếp tục triển khai kinh doanh Dự án Ngọc Lan. Triển khai phần hoàn thiện, nghiệm thu công trình và đưa vào sử dụng trong quý 4/2011.
- Dự án Phú Mỹ, với diện tích hơn 5 hecta nằm trong khu quy hoạch chung của quận 7, tiếp giáp với đường Phạm Hữu Lầu , một trong những trục đường chính của quận. Đây là một dự án rất nhiều tiềm năng, đã được UBNDTP HCM chấp thuận địa điểm đầu tư (văn bản số 2317/UBND-ĐTMT ngày 22/5/2010), thỏa thuận hành lang bảo vệ rạch (văn bản số 4931/SGTVT-CTN ngày 20/08/2010) và được Cục Tác chiến chấp thuận độ cao tỉnh không xây dựng công trình (văn bản số 736/TC-QC ngày 27/8/2010). Công tác đền bù giải tỏa đã thực hiện được trên 98%, dự án sẽ là một trong những nguồn chính đem lại Lợi nhuận cho Công ty..
- Tìm kiếm nhà đầu tư có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực du lịch để hợp tác triển khai Dự án Khu biệt thự nghỉ dưỡng Tuyền Lâm. Với diện tích 16 hecta tại thành phố nổi tiếng về du lịch của Việt nam, và những thủ tục pháp lý cơ bản đã hoàn thiện, dự án này sẽ là một trong những tiềm năng về địa ốc cho Savimex trong những năm sắp tới.
- Tập trung triển khai thủ tục pháp lý, thông qua các đơn vị tư vấn để tiến hành hợp tác kinh doanh dự án Đào Trí và dự án 5 hecta tại Thủ Đức

C. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TỔ CHỨC :

- Xây dựng chế độ khen thưởng thỏa đáng, thích hợp cho các cá nhân, tập thể có giải pháp đem lại lợi nhuận cho công ty.
- Tiếp tục ổn định tổ chức nhân sự nhà máy, tăng cường công tác quản lý đối với các đơn vị trực thuộc.
- Lập kế hoạch xây dựng bộ máy quản lý kế thừa.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản (theo báo cáo tài chính hợp nhất)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2009
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	13,65 86,35	12,48 87,52
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	45,29 54,28	49,08 47,42
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán hiện hành - Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,15 0,43	2,04 0,45
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bq - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,73 2,48 3,42	2,51 3,62 5,16

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 /2010: 29.205đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 9.963.450 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 9.660.230 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 303.220 cổ phiếu
- Cổ tức năm 2010: 5% trên mệnh giá (500đ/cổ phiếu)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

❖ Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Năm 2010, lợi dụng chính sách thuế, gỗ nguyên liệu rừng trồng bị thu gom, ô ạt xuất khẩu sang Trung Quốc, Malaysia... dẫn đến nguồn nguyên liệu khan hiếm, giá tăng đột biến khiến nhiều doanh nghiệp chế biến gỗ lao đao phải tạm ngưng sản xuất hoặc thu hẹp quy mô. Lãi suất cho vay cao ngất ngưỡng làm triệt tiêu các dự định đầu tư. Trước tình hình đó, Công ty Savimex vẫn giữ được nhịp độ sản xuất, tuy không đạt 100% Kế hoạch doanh thu nhưng cũng tạo ra được lợi nhuận, đây là một nỗ lực lớn của tập thể CB-CNV Savimex, Ban điều hành cũng như thành viên HĐQT, BKS chuyên trách.
- Mảng đồ gỗ nội địa, Trang trí nội thất những công trình trong nước đã vượt hẳn chính mình đã trở thành một trong ba lĩnh vực hoạt động chính của công ty.
- Đã chuẩn bị được kế hoạch tái cấu trúc Khối sản xuất, chuẩn bị cho hoạt động phát triển ổn định trong 5 -10 năm tới.

❖ **Những mất tồn tại:**

- Kim ngạch xuất khẩu gỗ sọt giảm, trong đó thị trường Nhật sọt giảm đáng kể, chỉ bằng 80% so với năm 2009.
- Doanh thu khối kinh doanh địa ốc tuy cao nhưng tỷ trọng của doanh thu thu hộ cũng chiếm khá cao.
- Trong năm đã không còn xảy ra tình trạng nợ xấu, tuy nhiên những nợ tồn đọng, khó đòi vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, dù công ty đã triển khai nhiều biện pháp. Những khoản nợ này đã được công ty trích lập dự phòng 70% giá trị.

❖ **SỐ LIỆU CỤ THỂ**

A. DOANH THU CHƯA HỢP NHẤT: 413.145.516.205 VNĐ

➤ **Kim ngạch xuất khẩu: 12.536.961 USD**

tương đương 237.739.252.551 VNĐ

(đạt 83.58% so với kế hoạch = 15,000,000 USD)

Ghi chú: - Trong đó XK thị trường Mỹ: 3.243.326 US\$ đạt 99 % so với năm 2009 (3.267.607 US\$)

➤ **Doanh thu Nội địa và Thu nhập khác: 175.406.263.654 VNĐ**

trong đó :

Doanh thu về kinh doanh địa ốc	82.311.318.563
Doanh thu nội địa về đồ gỗ nội thất và cho thuê văn phòng	43.464.450.997
Doanh thu về Bao bì (ngoài ra còn có DT nội bộ = 14.781.699.371 đồng)	20.580.321.521
Doanh thu hoạt động tài chính	13.016.887.816
Thu nhập khác	16.033.284.757

B. DOANH THU HỢP NHẤT : 421.363.359.168 VNĐ

trong đó :

Công ty Savimex (chưa hợp nhất)	413.145.516.205
Công ty CP Đồ gỗ SAVI	16.261.921.871
Công ty TNHH Satra-Savi	73.242.099
Công ty Liên doanh Champa-Savi	-
Giảm trừ Doanh thu Nội bộ	(8.117.321.007)

C. CHỈ TIÊU TỔNG HỢP (DOANH THU HỢP NHẤT) :

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
01	Tổng doanh thu thuần và các khoản thu nhập: - Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh: - Doanh thu hoạt động tài chính: - Thu nhập khác:	Triệu đồng	460.000	421.363 392.227 13.098 16.038	91,60%
02	Lợi nhuận trước thuế	"	22.000	13.097	59,53%
03	Lợi nhuận sau thuế	"	16.500	9.481	57,46%
04	Cổ tức	%	10	tạm ứng 5%	

D. CHI TIẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD HỢP NHẤT NĂM 2010:

(đơn vị tính : VNĐ)

Chỉ tiêu	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	427.587.490.490
<i>Trong đó doanh thu hàng xuất khẩu</i>	237.739.252.551
2. Các khoản giảm trừ	35.360.834.104
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	392.226.656.386
4. Giá vốn hàng bán	328.607.265.358
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.619.391.028
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13.098.458.527
7. Chi phí tài chính	21.346.780.626
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	5.999.391.880
8. Chi phí bán hàng	7.059.692.064
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.362.562.340
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(51.185.475)
11. Thu nhập khác	16.038.244.255
12. Chi phí khác	2.802.725.961
13. Lợi nhuận khác	13.235.518.294
14. Phần Lãi hoặc Lỗ trong Công ty Liên kết, liên doanh	(87.070.432)
15. Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	13.097.262.387
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.616.416.953
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.480.845.434
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(239.266.607)
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	9.720.112.041
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.018

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập:

- Tên: Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam AASCs
- Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp. HCM
- Cty kiểm Toán AASCs đã thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công Ty Savimex từ năm 2001 đến năm 2010
- Tên kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán: **Dương Thị Quỳnh Hoa**

2. Ý kiến của kiểm toán viên:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Cty Savimex tại ngày 31/12/2010 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

VI. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN QUAN:

Công ty con : Công cổ phần Đồ Gỗ Savi (Savi-Furniture): góp vốn 68,4%

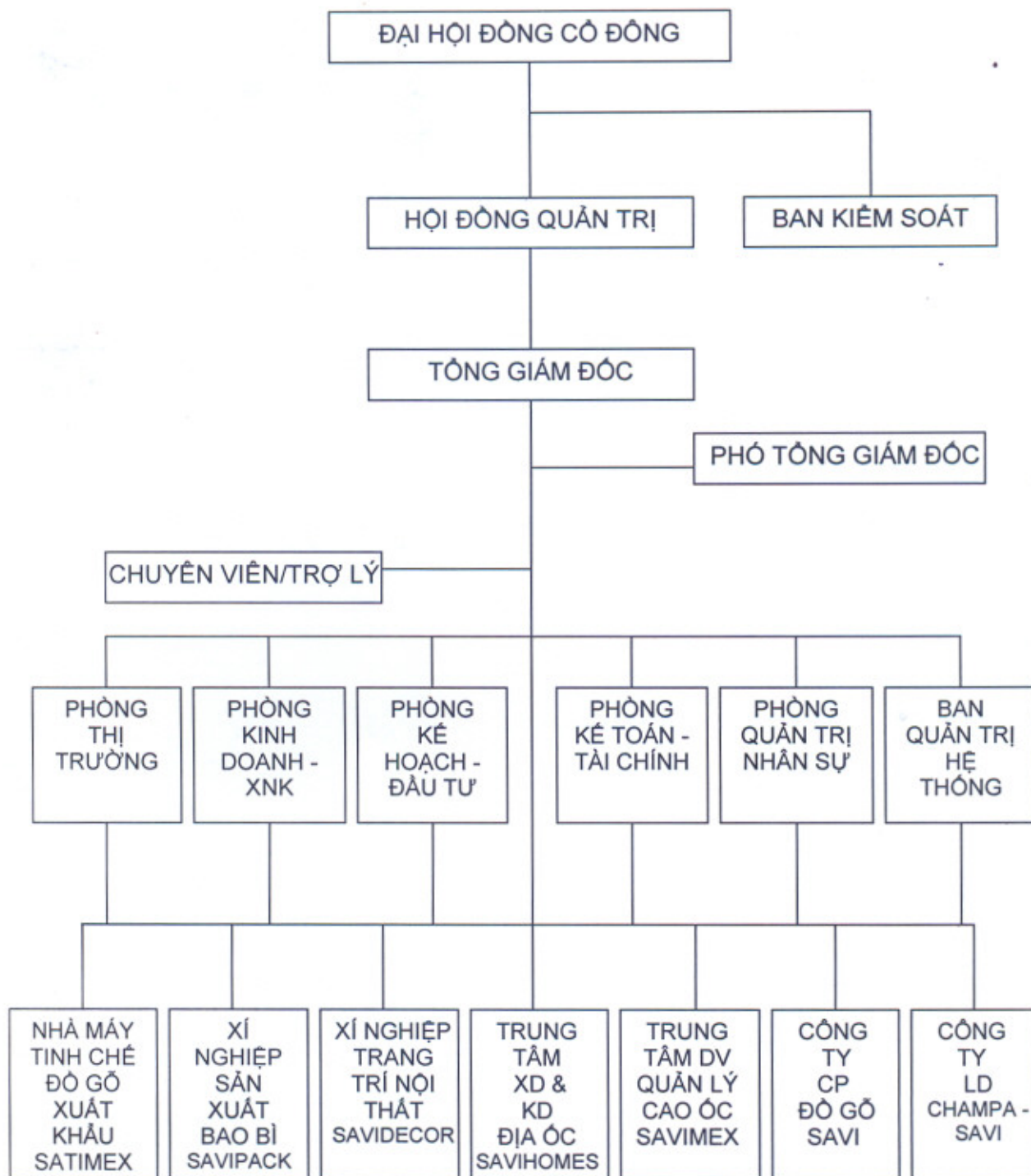
Công ty liên doanh : Công Ty Liên Doanh Champa-savi: góp vốn 49%

Tóm tắt về tình hình tài chính của các công ty : (đvt: đồng)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16,248,633,761
- Giá vốn hàng bán	14,276,620,855
- Lợi nhuận gộp	1,972,012,906
- Doanh thu tài chính	8,328,612
- Chi phí tài chính	297,661,488
- Chi phí bán hàng	667,599,741
- chi phí quản lý doanh nghiệp	1,773,809,117
- Thu nhập khác	4,959,498
- Chi phí khác	3,315,861
- Tổng lợi nhuận trước thuế	(757,085,191)

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

A. Ông TRẦN VĂN TRÍ (Tổng Giám đốc)

- Họ và tên: **TRẦN VĂN TRÍ**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/09/1956
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 415/44 Trần Phú, P.7, Q.5, TP. HCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vật lý, Kỹ sư cơ khí, Quản trị Kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - 1981 - 1999: Cán bộ Công ty dệt Phong Phú, Quận 9, TP. HCM
 - 2000 - 2002:
 - Công tác tại Công ty Biti's, Quận 6, TP. HCM.
 - Công tác tại Công ty Sợi Thiên Nam, KCN Sóng Thần
 - Đến 9/2002: Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP Savimex.
 - 10/2002 – 01/2007: Giám đốc NM Saviwoodtech, Công ty CP Savimex
 - 02/2007 – 04/2007: Trợ lý Tổng giám đốc công ty CP Savimex.
 - 05/2007 – 03/2009: Phó TGD Công ty CP Savimex
 - 04/2009 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Savimex
 - Chức vụ công tác hiện nay :
 - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Savimex
 - Ủy viên HĐQT Cty Cổ phần Savimex.

B. Ông VŨ DUY TIẾN (Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Thị trường)

- Họ và tên: **VŨ DUY TIẾN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/08/1949
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 457/7 Cách mạng Tháng 8, P.13, Q.10, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư lâm nghiệp chuyên ngành chế biến gỗ
- Quá trình công tác:
 - 1972 - 1975: Trưởng Ty HTX Nông Nghiệp liên tỉnh Vĩnh Long.
 - 1975 - 1978: NV Tổng cục Lâm nghiệp Miền Nam.

- 1978 - 1985: Dạy học.
- 1987 - 1991: Trưởng phòng Kho vận, NM Satimex, Công ty Savimex.
- 1991 - 1993: Tổ trưởng KCS, nhà máy Satimex.
- 1993 - 1998: Trưởng phòng KH-KD, nhà máy Satimex.
- 1998 - 2000: Trợ lý Giám đốc Nhà máy Satimex.
- 2000 - 2003: Trợ lý GD kiêm phó phòng KH-KD, nhà máy Satimex.
- 2003 - 02/2009: Trưởng phòng XNK kiêm trợ lý GD, NM Satimex.
- 03/2009 - 06/2009: Trưởng phòng KD – XNK Công ty.
- 06/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Thị trường kiêm Trưởng phòng Kinh doanh - XNK Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay :
 - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Thị trường kiêm Trưởng phòng Kinh doanh - XNK Công ty.

C. Ông BÙI NGỌC QUỚI (Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối sản xuất)

- Họ và tên: **BÙI NGỌC QUỚI**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/04/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 28/30 CX Lữ Gia, P.15, Q.11, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Tài chính doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - 1986 – 1989: Kế toán TH XN xây dựng – Công ty xây lắp điện 2 - Bộ năng lượng.
 - 1990 – 1991: Kế toán trưởng XN LD Đầu tư PT Điện Khánh hòa, - Cty XL Điện 2
 - 1992 - 1993: Kế toán trưởng công trường XD thủy điện sông Pha, Cty XL Điện 2
 - 1993 - 1998: Kế toán Trưởng XN cơ khí điện – Cty XL Điện 2
 - 1998 – 2002: Kế toán Trưởng Công ty CP SX-TM Tân Việt Xuân.

- 10/2002 – 12/2006: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Savimex.
- 01/2007 – 12/2008: Giám đốc Tài Chính Công ty CP Savimex.
- 01/2009 - 02/2010: Giám đốc NM Satimex
- 03/2010 – 11/2010: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Nhà máy Satimex.
- 12/2010 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối sản xuất Công ty Savimex
- Chức vụ công tác hiện nay :
 - Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối sản xuất Công ty.

D. BÀ HOÀNG THỊ KIM PHƯỢNG (Kế toán trưởng Công ty)

- Họ và tên: Hoàng Thị Kim Phượng
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1969
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: N25 CX Phú Lâm A, Hùng Vương, P.12, Q.6, TPHCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1992 – 1994: Kế toán viên Chi nhánh Dịch vụ Du lịch.
 - 10/1994 – 03/1995: Kế toán tổng hợp Công ty Bút Bi Hanson.
 - 03/1995 – 07/2004: Kế toán trưởng DNTN TM Công Quang.
 - 03/2005 - 09/2009: Kế toán viên công ty cổ phần Savimex
 - 09/2009 đến nay: Kế toán trưởng công ty cổ phần Savimex.
 - Chức vụ công tác hiện nay :
 - Kế toán trưởng Công ty CP Savimex.

3. Thay đổi ban điều hành trong năm 2010

Căn cứ quyết định số 42/SAV/HĐQT/QĐ-2010 ngày 13/03/2010 của Hội đồng Quản trị **bổ nhiệm Ông BÙI NGỌC QUỚI**, Giám đốc Nhà máy Satimex giữ chức vụ phó TGD Công ty CP Savimex phụ trách khối sản xuất, nhiệm kỳ 2010 – 2013 kể từ 15/03/2010 đến 31/03/2013.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a. Số lượng cán bộ công nhân viên trong năm: bình quân 1.365 người

b. Chính sách đối với người lao động :

b.1 Mục tiêu chung :

- Công ty xác định nhân sự là yếu tố quyết định mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Mọi thành viên trong tổ chức được tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực đóng góp của mình cho Công ty.
- Thực hiện việc sử dụng, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực lâu dài, phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty.

b.2 Chính sách cụ thể :

- Bố trí đúng người, đúng việc, khuyến khích mọi thành viên tham gia công tác đào tạo và tự đào tạo theo kế hoạch hàng năm. Tập trung đào tạo cho cán bộ chủ chốt nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý... để tạo nguồn bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển lâu dài của Công ty.
- Thực hiện chế độ lương, thưởng mang tính công bằng trên cơ sở hiệu quả, bảo đảm mức thu nhập và xây dựng khoảng cách hợp lý, phát huy năng lực đóng góp của người giỏi. Thực hiện đầy đủ các chính sách, phúc lợi của người lao động, tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ.
- Chăm lo đến đời sống tinh thần của người lao động: thường xuyên tổ chức những hoạt động sinh hoạt vui chơi, giải trí kỷ niệm những ngày lễ lớn, nghỉ mát hàng năm cho người lao động.
- Khuyến khích cán bộ công nhân viên tích cực tham gia xây dựng văn hóa Công ty, tạo môi trường làm việc dân chủ, có tinh thần đồng đội, phát huy sức mạnh của tập thể và người có tài năng. Tôn trọng ý kiến đóng góp xây dựng Công ty của cá nhân, tạo sự đồng tâm nhất trí trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch của Công ty đề ra.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/ Chủ tịch và Ban kiểm soát/ Kiểm soát viên:

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

➤ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành phần của HĐQT trong năm 2010 gồm 7 thành viên

1. Ông Ngô Văn Ích – Chủ tịch HĐQT – Không tham gia điều hành
2. Ông Trần Văn Trí - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc điều hành
3. Bà Lê Minh Trang – Ủy viên HĐQT – Không tham gia điều hành
4. Ông Lê Toàn – Ủy viên HĐQT – Không tham gia điều hành
5. Ông Nguyễn Nhân Nghĩa – Ủy viên HĐQT – Không tham gia điều hành

6. Ông Võ Hữu Thiện – Ủy viên HĐQT – Không tham gia điều hành

7. Ông Louis T Nguyễn (Nguyễn Thế Lữ) – Không tham gia điều hành

➤ **Thù lao, các khoản lợi ích khác**

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2010 đã được Đại Hội Cổ Đông Thường Niên thông qua là 0.25% tổng doanh thu thuần trong năm tài chính. Chi phí thực tế đã chi là 809.800.000 đồng. Trong đó thù lao HĐQT và BKS không tính vào chi phí là 630.800.000 đồng.

➤ **Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên**

Tên	Chức danh	Số cp nắm giữ đầu kỳ	Số cp nắm giữ cuối kỳ	Tỷ lệ
Ngô Văn Ích	Chủ tịch HĐQT	3.000	12.000	0,12%
Lê Minh Trang	Thành viên HĐQT	1.371.160	1.377.160	13,82%
Trần Văn Trí	Thành viên HĐQT	7.250	18.750	0,19%
Lê Toàn	Thành viên HĐQT	23.670	28.670	0,29%
Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên HĐQT	1.882.195	1.882.195	18,89%
Võ Hữu Thiện	Thành viên HĐQT	501.650	501.650	5,03%
Louis T Nguyễn	Thành viên HĐQT	1.916.350	2.323.380	23,32%

➤ **Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:**

Trong năm 2010, Bà Nguyễn Thị Thu, Trưởng Ban Kiểm soát (tài khoản giao dịch 002C001082) đã giao dịch bán cổ phiếu SAV với số lượng 4.850 cổ phiếu vào các ngày 3,6,13,22,23/12/2010

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

➤ Các vấn đề về tình hình quản trị công ty:

a. Về việc thực hiện Điều lệ và ban hành Quy chế quản trị công ty:

- Việc áp dụng Điều lệ mẫu theo quy định được ban hành theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/3/2007 của Bộ Tài chính:

Công ty tiếp tục áp dụng thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Savimex (Điều lệ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2007).

- Chấp hành áp dụng Quy chế quản trị Công ty theo quyết định số 12/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 13/3/2007:

❖ Về Quy chế quản trị Công ty Savimex:

Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ban hành Quy chế quản trị Công ty cổ phần Savimex theo Quyết định số 20/SAV/HĐQT/QĐ-2008 ngày 18/12/2008 và đã giao trách nhiệm Ban Tổng Giám đốc điều hành cho triển khai áp dụng thực hiện trong toàn Công ty.

- Về việc bầu 1/3 thành viên HĐQT và BKS : Công ty đã thực hiện xuyên suốt quy định này ngay từ Đại hội đồng cổ đông thường niên đầu tiên sau khi niêm yết.
- Về thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Trong năm 2010, chỉ có 1/7 thành viên HĐQT là Tổng Giám đốc trực tiếp tham gia điều hành trong bộ máy quản lý của công ty. Tất cả còn lại đều không trực tiếp tham gia điều hành trong bộ máy quản lý của công ty.
- Thực hiện việc công bố thù lao thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát: theo quy định, trong báo cáo thường niên của công ty đều thực hiện việc ghi chi tiết tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên .
- Hội đồng quản trị có lập 3 Tiểu ban như quy định trong Quy chế quản trị công ty và phân công các ủy viên phụ trách như sau:
 - *Tiểu ban Chiến lược và chính sách phát triển:* do ông Trần Văn Trí, ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc điều hành, phụ trách Trưởng Tiểu ban.
 - *Tiểu ban Tài chính và kiểm toán nội bộ:* do ông Nguyễn Nhân Nghĩa, ủy viên HĐQT, phụ trách Trưởng Tiểu ban.
 - *Tiểu ban chính sách nhân lực:* do ông Ngô Văn Ích, Chủ tịch HĐQT, phụ trách Trưởng Tiểu ban.
- Ban hành Quy trình công bố thông tin nội bộ:

Thực hiện Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/1/2010 của Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán:

- Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành *Quy trình công bố thông tin nội bộ* theo Quyết định số 21/SAV/HĐQT/QĐ-2008 ngày 18/12/2008 của Hội đồng quản trị.
- *Người phụ trách công bố thông tin* của Công ty hiện nay là bà Nguyễn Thị Thu, Trưởng ban Kiểm soát và có phân công bà Lương Thị Phước Hạnh, Phó Phòng Thị Trường, phụ trách là *Nhân viên tổng hợp thông tin*, có nhiệm vụ giúp việc công bố thông tin với phần việc đảm trách là tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp và soạn thảo văn bản công bố thông tin của công ty.

b. Thực hiện việc cơ cấu nhân sự đảm nhận các chức danh chủ chốt trong bộ máy lãnh đạo, điều hành và quản lý Công ty:

Từ sau đại hội cổ đông thường niên 2010 được tổ chức vào ngày 31 tháng 3 năm 2010, việc phân công các thành viên HĐQT và thực hiện trách nhiệm bố trí cơ cấu bộ máy quản lý Công ty hiện nay đã được HĐQT tiến hành như sau:

- Thực hiện bầu cử phân công các ủy viên HĐQT trực tiếp đảm nhận các chức danh chủ chốt lãnh đạo và điều hành Công ty và bổ nhiệm các CB-NV đảm nhận các chức danh khác trong bộ máy quản lý Công ty:
 - *Chủ tịch Hội đồng Quản trị*: Ông Ngô Văn Ích.
 - *Trưởng Ban Kiểm soát*: Ban Kiểm soát đã bầu cử Bà Nguyễn Thị Thu là Trưởng Ban.
 - *Ban Điều hành (Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc)*: tiếp tục bổ nhiệm ông Trần Văn Trí, ủy viên HĐQT làm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc là ông Vũ Duy Tiến làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh - phát triển thị trường, và ông Bùi Ngọc Quới làm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Nhà máy Satimex.
 - *Thư ký HĐQT (Thư ký Công ty)*: tiếp tục bổ nhiệm Ông Đỗ Vũ Tường
 - *Kế toán trưởng Công ty*: bổ nhiệm bà Hoàng Thị Kim Phượng.
- Ngoài ra theo quy định chung, Công ty có thành lập Ban Thi đua Khen thưởng và Kỷ luật do ông Trần Văn Trí, Tổng Giám đốc làm Trưởng Ban

c. Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty:

- Trong năm 2010, bộ máy quản lý chức năng nghiệp vụ tại Văn phòng Công ty gồm có 5 Phòng và 1 Ban có Trưởng Phòng, Trưởng Ban phụ trách, do Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm:
 - *Phòng Quản trị nhân sự*: phụ trách quản lý lao động tiền lương và công tác văn thư hành chính
 - *Phòng Kế toán Tài chính*: do Kế toán trưởng Công ty kiêm nhiệm Trưởng Phòng.

- *Phòng Kế hoạch và Đầu tư*: tham mưu chỉ đạo công tác kế hoạch và theo dõi tình hình đầu tư
 - *Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu*: do Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh - thị trường trực tiếp làm Trưởng Phòng, phụ trách thực hiện chủ trương quản lý tập trung chi phí mua nguyên liệu đầu vào và thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa.
 - *Phòng Thị trường*: do Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh – thị trường trực tiếp chỉ đạo và có Trưởng Phòng phụ trách thực hiện công tác tham mưu phát triển thị trường.
 - *Ban Quản trị hệ thống*: có 3 bộ phận là tham mưu công tác pháp chế, phụ trách hệ thống CNTT và theo dõi thực hiện quản lý mục tiêu chất lượng.
- Ngoài ra, tại Văn phòng Công ty còn hình thành bộ phận Tổ Chuyên viên gồm có một CB chuyên viên tài chính-chứng khoán được Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ hàng ngày theo dõi biến động của thị trường chứng khoán, và một CB được Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ là Trợ lý Tổng Giám đốc.
- Các đơn vị trực thuộc trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh và dịch vụ, gồm có:
- 5 đơn vị hạch toán phụ thuộc (có Giám đốc và Phó Giám đốc trực tiếp quản lý điều hành do Tổng Giám đốc bổ nhiệm), là:
 - Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu Satimex tại quận 12 và gồm chi nhánh tại Thủ Đức.
 - Xí nghiệp Trang trí nội thất (Savi Décor).
 - Trung tâm xây dựng và kinh doanh địa ốc (Savi Homes).
 - Trung tâm Dịch vụ và Quản lý Cao ốc Savimex: tại 167 Nguyễn Phúc Nguyên, phường 10, quận 3.
 - Xí nghiệp SX và In Bao bì giấy Savi Pack tại quận 12.
 - 2 đơn vị Công ty thực hiện liên doanh hoặc góp vốn là:
 - Công ty liên doanh Chămpa-Savi (vốn LD 49%): tại Thị xã Paksé, tỉnh Chămpasak, nước CHDCND Lào.
 - Công ty cổ phần Savi Furniture (vốn góp 68,4%): tại quận Thủ Đức

➤ **Các phiên họp của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2010, tình hình khách quan với những diễn biến tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tóm tắt là:

- Nền kinh tế Việt nam tuy có sự phục hồi sau tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nhưng tình trạng lạm phát có nhiều diễn biến phức tạp. Lạm phát đã thực sự trở thành mối lo ngại từ khi chỉ số giá cả (CPI) bắt đầu xu hướng tăng cao. Do chỉ số giá tiêu dùng

so với 2009 tăng mạnh nên mục tiêu kiềm chế lạm phát cả năm 2010 dưới 8% là không thể được.

- Việc điều chỉnh tăng lãi suất cơ bản của ngân hàng và gia tăng lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại, và dồn dập tăng đồng loạt giá nhiên liệu, năng lượng càng gây thêm sức ép làm giá cả thị trường tăng nhanh, việc kiềm chế lạm phát càng thêm khó khăn.
- Thị trường chứng khoán biến động trong biên độ 450- 500 điểm với thanh khoản ở mức trung bình đã có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động và tăng trưởng của các công ty niêm yết. Thị trường ngoại hối biến động mạnh, tỷ giá đôla Mỹ và đồng Yên Nhật so với trượt giá VNĐ đã trực tiếp ảnh hưởng đến các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh xuất khẩu tại 2 thị trường Mỹ và Nhật, trong đó có công ty Savimex.
- Thị trường BĐS có những diễn biến phức tạp. Có lúc, có nơi nảy sinh nhất thời những đợt “nóng cục bộ” làm cho giá BĐS bị đẩy lên “giá ảo” thì cũng có lúc, có nơi nhất là các tỉnh phía Nam lại là tình trạng “chợ chiều im ắng” kéo dài nhiều tháng liên tiếp khiến giao dịch về BĐS giảm rõ rệt. Các chính sách thắt chặt tín dụng trong cho vay BĐS của ngân hàng cũng trực tiếp ảnh hưởng đến sự nỗ lực hồi phục phát triển thị trường BĐS.
- Kim ngạch xuất khẩu cả nước năm 2010 ước 71,6 tỷ USD, tăng 25,5% so với năm 2009. Trong đó riêng ngành gỗ và sản phẩm gỗ đạt 3,4 tỷ USD, tăng 31,2 % so với năm 2009.

Hoạt động quản lý và điều hành của Ban lãnh đạo công ty trong năm 2010 nổi bật là tập trung nỗ lực thực hiện việc quản lý tập trung, thực hiện việc kiểm soát chi phí và sắp xếp bố trí lại nhân sự bộ máy nhằm thực hiện những nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 31 tháng 3 năm 2010 đã thông qua.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị bao gồm nội dung 8 buổi họp đã tiến hành trong năm 2010 và sang đầu năm 2011 trước khi đại hội cổ đông như sau:

- Các thành viên dự họp Hội đồng quản trị trong năm 2010 :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ngô Văn Ích	Chủ tịch	8/8	100%	
2	Trần Văn Trí	QTV / TGD	8/8	100%	
3	Lê Minh Trang	Quản trị viên	8/8	100%	
4	Nguyễn Nhân Nghĩa	Quản trị viên	8/8	100%	
5	Lê Toàn	Quản trị viên	8/8	100%	
6	Võ Hữu Thiện	Quản trị viên	8/8	100%	
7	Louis Nguyen (Nguyễn Thế Lữ)	Quản trị viên	8/8	100%	

- Nội dung chính các phiên họp như sau:
 - *Phiên họp ngày 14/05/2010:*
 - Phân công thành viên mới tham gia HĐQT là ông Võ Hữu Thiện vào Tiểu ban Tài chính & kiểm toán nội bộ và Tiểu Ban chính sách nhân lực.
 - Thảo luận về tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2010 và biện pháp chỉ đạo thực hiện chủ trương quản lý tập trung một đầu mối tại Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu Văn phòng Công ty thực hiện mua nguyên vật liệu đầu vào và tập trung kiểm soát các chi phí trong sản xuất, kiểm soát chi quỹ lương nhằm bảo đảm hiệu quả sản xuất.
 - Thông qua báo cáo kiểm tra quyết toán quý 1/2010 của BKS
 - Thông qua chủ trương bán có điều kiện 454.100 cổ phiếu quỹ cho cán bộ quản lý điều hành và cán bộ nhân viên, công nhân lao động.
 - *Phiên họp ngày 08 /9/2010:*
 - Đánh giá tình hình kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2010. Thảo luận về kế hoạch và những giải pháp cho 6 tháng cuối năm nhằm bảo đảm kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, tập trung là việc giải quyết bán số căn hộ còn lại của dự án Ngọc Lan và định hướng đàm phán chọn đối tác liên doanh tham gia thực hiện dự án Phú Mỹ.
 - Thông qua báo cáo kiểm tra quyết toán quý 2/2010 và 6 tháng đầu năm 2010 của Ban Kiểm soát.
 - Thông qua báo cáo tổ chức thành công lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty.
 - *Phiên họp ngày 24/11/2010:*
 - Xem xét báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh quý 3/2010 và 9 tháng đầu năm 2010 và Kế hoạch quý 4/2010.
 - Tổng Giám đốc báo cáo việc thay đổi Giám đốc Nhà máy Satimex: đã ký ban hành quyết định cho ông Bùi Ngọc Quới Phó Tổng Giám đốc, thôi kiêm Giám đốc Nhà máy Satimex và đã ký ban hành quyết định bổ nhiệm ông Vũ Duy Tiến Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Nhà máy Satimex.
 - Xem xét và góp ý kiến về nội dung điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch 1/500 cho dự án Phú Mỹ trên cơ sở phù hợp ND 69 mới ban hành của Chính phủ.
 - Thông qua Nghị quyết kỳ họp tháng 11/2010 và quyết định Hội đồng quản trị sẽ họp bất thường 2 tuần/ 1 lần để nghe Ban điều hành báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết kỳ họp tháng 11/2010 của Hội đồng quản trị.
 - Thông qua báo cáo kiểm tra quyết toán quý 3/2010 của BKS

- *Phiên họp ngày 15/12/2010:*
 - Nghe Tổng Giám đốc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết kỳ họp tháng 11/2010 của Hội đồng quản trị.
 - Nghe Tổng Giám đốc báo cáo tình hình đàm phán với đối tác về biên bản ghi nhớ nội dung liên doanh dự án Phú Mỹ.
 - Xem xét báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và khả năng thực hiện kế hoạch năm 2010, góp ý dự kiến kế hoạch 2011.
 - Quyết định lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về đề nghị của HĐQT xin thay đổi kiểm toán cho Báo cáo tài chính 2010.
 - Quyết định thành lập Ban Nghiên cứu tái cấu trúc ngành gỗ Savimex: giao ông Bùi Ngọc Quới, Phó Tổng Giám đốc làm Trưởng Ban và yêu cầu đến cuối tháng 12/2010 thực hiện xong việc khảo sát thực trạng tại các đơn vị trực thuộc Công ty và giữa tháng 01/2011 (trước khi nghỉ Tết nguyên đán) hoàn thành dự thảo đề cương trình Hội đồng quản trị xem xét góp ý phương án đề xuất cải tổ cơ cấu lại các đơn vị sản xuất ngành gỗ.
- *Phiên họp ngày 30/12/2010:*
 - Xem xét góp ý cho báo cáo dự thảo đề cương tóm tắt của Ban Nghiên cứu tái cấu trúc ngành gỗ Savimex.
 - Nghe Tổng Giám đốc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết kỳ họp tháng 11/2010 của Hội đồng quản trị.
 - Nghe Tổng Giám đốc Báo cáo Tổng kết sản hoạt động xuất kinh doanh năm 2010 và dự kiến kế hoạch 2011.
 - Thống nhất doanh thu địa ốc thông qua giải pháp giải quyết việc bán 76 căn hộ Ngọc Lan cho Satra.
 - Nghe Tổng Giám đốc báo cáo tình hình và nội dung đàm phán với đối tác liên doanh dự án Phú Mỹ và báo cáo việc phối hợp với địa phương thực hiện công tác đền bù và xin điều chỉnh nội dung nhiệm vụ quy hoạch 1/500 cho dự án Phú Mỹ.
 - Xem xét có ý kiến về một số nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát về số liệu kiểm tra báo cáo quyết toán năm 2010.
 - Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc xin gia hạn nhiệm kỳ giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh xuất nhập khẩu và thị trường kiêm Giám đốc Nhà máy Satimex, đối với ông Vũ Duy Tiến, đề nghị gia hạn thêm 6 tháng, từ 01/01/2011 đến 30 tháng 6 năm 2011.
- *Phiên họp ngày 14/01/2011:*
 - Ban Nghiên cứu báo cáo nội dung dự thảo đề án tái cấu trúc ngành gỗ Savimex .
 - Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông về việc xin thay đổi kiểm toán báo cáo quyết toán 2010 không đạt được tỷ lệ cần

thiết để đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết. Vì vậy báo cáo quyết toán năm 2010 vẫn do Công ty AASCs thực hiện kiểm toán như Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 31.3.2010 đã Nghị quyết thông qua.

- Tổng Giám đốc báo cáo tình hình số liệu tổng kết hoạt động SXKD và quyết toán năm 2010, dự kiến kế hoạch năm 2011.
- Tổng Giám đốc báo cáo đã ký ban hành quyết định cho ông Vũ Duy Tiến, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Phòng kinh doanh XNK được thôi kiêm Giám đốc Nhà máy Satimex và rút về Văn phòng Công ty; đã ký ban hành quyết định điều động và bổ nhiệm ông Phạm Xuân Hưng, cán bộ Phòng Thị trường nhận nhiệm vụ Giám đốc Nhà máy Satimex.
- Tổng Giám đốc báo cáo tình hình dự án Phú Mỹ: việc xin điều chỉnh các thông số kỹ thuật quy hoạch 1/500, việc chọn mời tư vấn pháp lý cùng tham gia với Công ty đàm phán với đối tác về những nội dung sau này sẽ ký kết liên doanh...
- Tổng Giám đốc báo cáo tình hình dự án khu hồ Tuyền Lâm, Đà Lạt
- *Phiên họp ngày 25/02/2011:*
 - Xem xét góp ý và yêu cầu mời tư vấn tham gia phản biện và tiếp tục hoàn chỉnh đề án tái cấu trúc ngành gỗ Savimex.
 - Nghe Tổng Giám đốc báo cáo tình hình tổng kết SXKD và quyết toán năm 2010.
 - Xem xét các số liệu giá trị tài sản tồn đọng trong báo cáo quyết toán 2010 và yêu cầu tiến hành kiểm tra thực tế tình hình tài sản cố định không cần dùng, tình hình hàng tồn kho.
 - Nghe Tổng Giám đốc báo cáo tình hình dự án Phú Mỹ về việc đối tác đề nghị ứng vốn thông qua bảo lãnh của ngân hàng và kết quả tiếp xúc đàm phán với đối tác chuyển nhượng dự án hồ Tuyền Lâm.
 - Thống nhất tạm ứng cổ tức 2010 là 5% mệnh giá và thời gian Đại hội cổ đông thường niên là ngày 22 tháng 4 năm 2011.
- *Phiên họp ngày 30/3/2011:*
 - Nghe Công ty kiểm toán AASCs báo cáo tình hình kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Savimex và lý do hoàn thành chậm trễ so niên độ báo cáo quy định.
 - Thống nhất hướng giải quyết những vấn đề vướng mắc theo báo cáo của kiểm toán: giao Tổng Giám đốc thành lập Ban thanh lý, xử lý tình hình tài sản tồn đọng và hoàn thành báo cáo tài chính 2010 kịp thực hiện kiểm toán theo quy định và chuẩn bị Đại hội cổ đông.
 - Thống nhất trình ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 xin thông qua chủ trương cho tiến hành thực hiện việc tái cấu trúc ngành gỗ Savimex.

- Xem xét công việc chuẩn bị nội dung các văn bản tài liệu trình Đại hội cổ đông. Góp ý về kế hoạch 2011 trình Đại hội cổ đông. Giao Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn chỉnh các văn bản tài liệu Đại hội.
- Xem xét công tác nhân sự chuẩn bị Đại hội cổ đông.
- Quyết định thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị: chấp thuận cho ông Ngô Văn Ích từ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ 31/3/2011 vì lý do sức khỏe và bầu cử bà Lê Minh Trang làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

C. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Giữa hai kỳ đại hội cổ đông thường niên từ tháng 3/2010 đến tháng 3/2011, BKS đã họp 4 phiên định kỳ mỗi quý. Nội dung các phiên họp, BKS tập trung các vấn đề sau:

- Xem xét tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, các hoạt động đầu tư của công ty phát sinh trong quý sau khi đã thực hiện việc kiểm tra quyết toán tài chính hàng quý của các đơn vị.
- Đại diện BKS tham dự tất cả các buổi họp của HĐQT và các buổi họp giao ban định kỳ hàng tuần của Ban Tổng Giám Đốc cũng như các buổi họp khác của Công Ty; tham gia ý kiến trực tiếp về việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ, các quy chế của Công Ty có liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.

Năm 2010, BKS đã thực hiện một số công việc sau:

- * Thẩm định báo cáo tài chính các quý và năm 2010.
- * Lập biên bản kiểm tra báo cáo tài chính hàng quý.
- * Kiểm tra tình hình kinh doanh, sổ sách, chứng từ và việc thực hiện các quy chế, các quyết định của Công Ty.
- * Kiểm tra tình hình công nợ, tồn kho...
- * Kiểm tra số liệu báo cáo thực hiện quỹ lương.
- * Chuẩn bị báo cáo cho đại hội cổ đông thường niên năm 2011.

D. SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

A. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về thành viên góp vốn Nhà nước

Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
Tổng Cty TM Sài Gòn - TNHH một thành viên	275B Phạm Ngũ Lão - Q.1	1.350.000	13,55%

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông (Theo danh sách chốt ngày 16/12/2010)

Cơ cấu	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1. Cổ phiếu quỹ	303.220	3,05%
2. Cổ đông trong nước	4.940.695	49,58%
Trong đó		
+ Thẻ nhân	1.117.133	11,21%
+ Pháp nhân	3.823.582	38,38%
2. Cổ đông nước ngoài	3.369.515	33,82%
Trong đó		
+ Thẻ nhân	120.485	1,21%
+ Pháp nhân	3.249.030	32,61%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: (Theo danh sách chốt ngày 16/12/2010)

- **Tổ chức nước ngoài:**

Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc tịch	Số cp năm giữ	Tỷ lệ
Tong Yang Vietnam Privatisation Trust Fund 1	P.2905 Lầu 29 Số 37 Tôn Đức Thắng	Korea	450.000	4,52%
VIETNAM PROPERTY HOLDING	TMS Building, Tầng 12, 172 Hai Bà Trưng, Quận 1, Tp. HCM	Cayman Islands	2.323.380	23,32%
PXP Vietnam Fund Ltd.	Tầng 6 Tòa nhà Opera View, 161 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM	United Kingdom	471.650	4,73%

- **Tổ chức trong nước:**

Tên tổ chức	Địa chỉ	Quốc tịch	Số cp năm giữ	Tỷ lệ
Vietnam Investment Fund	Tầng 12, Tháp A, Tháp đôi Vincom, 191 Bà Triệu – Hà Nội	Việt Nam	1.878.195	18,85%
Quỹ Tầm Nhìn SSI	Tầng 5, tòa nhà 1C Ngô Quyền. Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Việt Nam	983.500	9,87%
Công ty CP bất động sản Điện lực Sài Gòn Vina	8-8bis Hàm Tử, Phường 1, Quận 5, Tp. HCM	Việt Nam	501.650	5,03%
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn	275B Phạm Ngũ Lão – Q.1, Tp.HCM	Việt Nam	1.350.000	13,55%
Cty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc	307/4 Nguyễn Văn Trỗi P.1 Q.Tân Bình (Lầu 6 - Tòa nhà Thái Huy)	Việt Nam	458.920	4,61%

B. CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN SÁNG LẬP

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

Số TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Giá trị cổ phần (nghìn đồng)	Ghi chú
1	Đỗ Hữu Trọng – Đại diện vốn Nhà Nước		9.000.000	Đã mất. Hiện Đại diện vốn nhà nước là Bà Lê Minh Trang
2	Huỳnh Ngọc Hội	376/30 Nguyễn Đình Chiểu, P4, Q.3	146.500	Đã mất
3	Vũ Thị Kim Anh	205/39/50 Trần Văn Đàng, P11, Q3	110.800	
4	Lê Minh Trang	8 Lê Ngô Cát, P7, Q3	106.600	
5	Trần Mạnh Hùng	1/7 Nguyễn Văn Nghi, P4, Q. Gò Vấp	103.800	
6	Hồ Thanh Tâm	215A/18 Phan Đăng Lưu. P1, Q. Phú Nhuận	92.000	
7	Lê Toàn	145 Nguyễn Bá Tông, P11, Q.Tân Bình	72.800	
8	Nguyễn Phước Lộc	119/3 Nguyễn Văn Cừ, P2, Q5	37.000	
9	Nguyễn Hoàng Vũ	101/2 Nguyễn Trường Tộ, P17, Q. Bình Thạnh	36.000	
	Và 1866 cổ đông		35.294.500	

Tp.HCM, ngày 15 tháng 04 năm 2011

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ MINH TRANG

Số: 345./2011/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010
của Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX)

Kính gửi: - Cổ đông Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX)
- Hội đồng Quản trị Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX)
- Ban Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX)

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX) được lập ngày 30/3/2011 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 được trình bày từ trang 8 đến trang 35 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế phạm vi kiểm toán

Tại ngày 31/12/2010, chúng tôi không có điều kiện để tham gia kiểm kê quỹ tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định vì tại thời điểm đó chúng tôi chưa được bổ nhiệm kiểm toán cho quý Công ty cũng như không thể thực hiện được những thủ tục thay thế hữu hiệu khác. Do đó, số liệu của các khoản mục này chúng tôi căn cứ vào số liệu của đơn vị cung cấp.

Trong năm tài chính năm 2010, nguyên liệu, vật tư, phụ liệu không có nhu cầu sử dụng có giá trị 2.746.579.414 đồng; thành phẩm chờ xuất khẩu cho công ty TRABA (Mỹ) tồn kho do đơn hàng bị hủy có giá trị 2.326.000.000 đồng (là hàng khó bán vì kích thước và mẫu mã không phù hợp với thị trường Việt Nam, Công ty đang tìm kiếm thị trường tiêu thụ) do chưa có cơ sở xác định giá trị thuần có thể thực hiện được nên không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số liệu Báo cáo tài chính năm 2010 kết thúc tại ngày 31/12/2010 của Công ty Liên doanh Chămpa - SAVI (công ty liên kết - liên doanh với Lào) sử dụng chò Báo cáo tài chính hợp nhất chưa được kiểm toán.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng (nếu có), Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX) tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2011

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

CÔNG TỶ TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

DỊCH VỤ TƯ VẤN

TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

VÀ KIỂM TOÁN

PHÍA NAM

QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Văn Tuấn

Chứng chỉ KTV số: 0479/KTV

Kiểm toán viên

Dương Thị Quỳnh Hoa

Dương Thị Quỳnh Hoa

Chứng chỉ KTV số: 0424/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

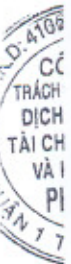
Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2010	01/01/2010
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)				
	100		463.288.898.790	512.469.623.738
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1	93.849.872.514	127.167.769.453
1. Tiền	111		24.853.632.641	61.285.769.453
2. Các khoản tương đương tiền	112		68.996.239.873	65.882.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129			
III. Các khoản phải thu	130	2	118.587.148.048	103.690.124.691
1. Phải thu khách hàng	131		91.299.979.060	89.681.511.287
2. Trả trước cho người bán	132		23.545.275.591	14.755.449.014
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	2.1	25.836.504.181	14.761.008.175
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	2.2	(22.094.610.784)	(15.507.843.785)
IV. Hàng tồn kho	140	3	217.774.029.607	251.928.715.414
1. Hàng tồn kho	141		220.454.836.664	252.936.789.077
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(2.680.807.057)	(1.008.073.663)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.077.848.621	29.683.014.180
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		56.661.000	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.369.630.661	8.917.311.066
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154	4	4.290.111.080	4.539.659.280
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5	17.361.445.880	16.226.043.834
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)				
	200		73.252.391.476	73.077.256.282
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2010	01/01/2010
TÀI SẢN				
II. Tài sản cố định	220	6	60.186.389.923	60.565.605.712
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6.1	54.904.656.192	55.317.316.713
- Nguyên giá	222		119.122.199.737	110.445.009.231
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(64.217.543.545)	(55.127.692.518)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	6.2	5.015.033.731	5.248.288.999
- Nguyên giá	228		6.077.633.449	6.077.633.449
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.062.599.718)	(829.344.450)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		266.700.000	-
III. Bất động sản đầu tư	240	7	2.109.482.529	2.231.634.789
- Nguyên giá	241		3.515.187.507	3.515.187.507
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(1.405.704.978)	(1.283.552.718)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	8	10.377.081.553	10.123.866.329
1. Đầu tư vào công ty con	251	8.1	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	8.2	10.377.081.553	10.073.866.329
3. Đầu tư dài hạn khác	258	8.3	-	50.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		579.437.471	156.149.452
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	579.437.471	156.149.452
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		536.541.290.266	585.546.880.020




BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

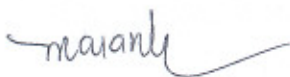
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2010	01/01/2010
NGUỒN VỐN				
A . NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		242.999.160.483	287.445.742.257
I. Nợ ngắn hạn	310	10	215.811.204.224	279.649.570.199
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	10.1	111.710.241.535	120.396.154.644
2. Phải trả người bán	312		54.709.229.729	49.021.474.765
3. Người mua trả tiền trước	313		10.021.298.499	12.541.467.172
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	10.2	839.523.267	1.018.941.491
5. Phải trả công nhân viên	315		5.904.068.181	8.669.070.562
6. Chi phí phải trả	316	10.3	172.075.695	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	10.4	32.726.436.870	87.973.223.770
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi, thưởng ban điều hành	323	12.5	(271.669.552)	29.237.795
II. Nợ dài hạn	330	11	27.187.956.259	7.796.172.058
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	11.1	1.039.396.500	1.032.396.500
4. Vay và nợ dài hạn	334	11.2	26.145.165.059	6.760.380.858
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		3.394.700	3.394.700
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B . VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 +430)	400	12	291.223.396.390	277.639.582.309
I. Vốn chủ sở hữu	410		291.223.396.390	277.639.582.309
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		99.634.500.000	99.634.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		144.032.786.110	143.580.598.750
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(5.459.004.954)	(8.175.297.594)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		672.942.053	(1.621.194.624)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		9.490.529.120	7.461.267.181
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		8.113.834.327	5.289.767.696
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		7.299.910.815	4.032.041.981
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		27.437.898.919	27.437.898.919
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	13	2.318.733.393	20.461.555.454
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		536.541.290.266	585.546.880.020


 CÔNG TY
 CỔ PHẦN HỢP TÁC KINH TẾ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU
 SAVIMEX
 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
 HỢP NHẤT
 A NAN
 HỒ C

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2010	01/01/2010
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
- Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VND)		276.475.000	318.475.000
- Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (YEN)		227.240.830	352.285.788
- Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (USD)		424.827,00	518.437,00
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		2.235.635.923	2.235.635.923
5. Ngoại tệ các loại			
- USD		671.582,70	2.676.808,59
- DEM		250,00	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Trương Thị Mai Anh

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Kim Phượng

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2010



Tổng Giám đốc

Trần Văn Trí



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2010

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.1	427.587.490.490	411.073.905.963
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		35.360.834.104	7.715.092.252
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		392.226.656.386	403.358.813.711
4. Giá vốn hàng bán	15	328.607.265.358	324.757.619.482
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		63.619.391.028	78.601.194.229
6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	13.098.458.527	14.882.561.194
7. Chi phí tài chính	16	21.346.780.626	6.958.720.137
+ Trong đó: chi phí lãi vay		5.999.391.880	3.174.749.057
8. Chi phí bán hàng		7.059.692.064	7.758.618.442
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		48.362.562.340	57.810.405.941
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(51.185.475)	20.956.010.903
11. Thu nhập khác	14.3	16.038.244.255	1.072.826.670
12. Chi phí khác	17	2.802.725.961	26.179.165
13. Lợi nhuận khác		13.235.518.294	1.046.647.505
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		(87.070.432)	(2.197.888.756)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.097.262.387	19.804.769.652
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	18	3.616.416.953	5.201.394.124
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		9.480.845.434	14.603.375.528
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		(239.266.607)	551.984.441
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ		9.720.112.041	14.051.391.087
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		1.018	1.475

Lập, Ngày 30 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

Trương Thị Mai Anh

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Kim Phượng



Tổng Giám đốc

Trần Văn Trí

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế		13.097.262.387	19.804.769.652
2. Điều chỉnh cho các khoản		(8.036.699.376)	17.472.771.039
- Khấu hao tài sản cố định		7.740.085.711	7.571.445.538
- Các khoản dự phòng		8.259.500.393	16.515.917.468
- (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(5.015.171.831)	(3.426.680.126)
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư		(25.020.505.529)	(8.922.328.875)
- Chi phí lãi vay		5.999.391.880	5.734.417.034
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		5.060.563.011	37.277.540.691
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu		(24.821.963.797)	(13.819.557.046)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho		32.481.952.413	(36.888.586.235)
- (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(54.844.545.519)	(28.492.878.913)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước		(479.949.019)	(1.545.038.982)
- Tiền lãi vay đã trả		(9.277.879.810)	(7.020.168.728)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(3.637.032.150)	(8.938.951.004)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		290.913.750.570	61.773.672.995
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(270.181.757.941)	(20.632.688.449)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(34.786.862.242)	(18.286.655.671)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(8.750.568.080)	(2.320.902.784)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(247.592.679.681)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	340.738.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(2.466.285.656)	(42.880.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(11.216.853.736)	47.944.417.535

10205
CÓN
HÁCH NH
DỊCH VI
AI CHÍN
VÀ KI
PHI
T TF

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		3.168.480.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(2.054.508.816)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		211.318.602.994	201.475.566.108
4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(200.619.731.902)	(170.770.082.508)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(508.590.000)	(19.068.460.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		13.358.761.092	9.582.514.784
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(32.644.954.886)	39.240.276.648
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		127.167.769.453	87.927.492.805
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(672.942.053)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		93.849.872.514	127.167.769.453

Lập, Ngày 30 tháng 3 năm 2010

Người lập biểu

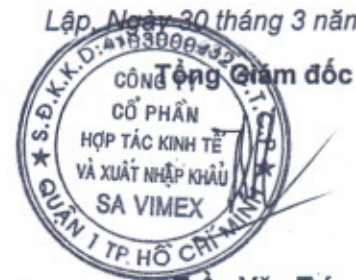


Trương Thị Mai Anh

Kế toán trưởng



Hoàng Thị Kim Phượng



Trần Văn Trí